TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 129/2019/HS-ST Ngày 12-9-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cư

Bà Phạm Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Vương P (tên gọi khác C), sinh năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim O; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/3/2019 (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Mã Cương Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1984; địa chỉ: Số X Phước Thắng, phường Y, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên Nguyễn Vương P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định này, P lên mạng xã hội Facebook mua một chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả mang tên Phan Quốc H (sinh năm 1993 có hộ khẩu thường trú tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Sau khi mua được 02 giấy tờ trên vào ngày 12/12/2018, P đến gặp anh Mã Cương Đ giả làm Phan Quốc H và thuê được của anh Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, biển kiểm soát 72A-200.87. Hai bên thỏa thuận đến sáng ngày 13/12/2018 sẽ trả lại xe cho anh Đ nhưng sau đó P không đem xe trả lại như thỏa thuận mà tìm cách đem xe đi bán.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe ô tô của anh Đ, P tiếp tục lên mạng xã hội facebook mua thêm một giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Mã Cương Đ nhằm trùng khớp với tên của chủ sở hữu trên Giấy đăng ký xe ô tô. Đến khoảng 23 giờ ngày 13/12/2018, P điều khiển xe ô tô của anh Đ đến tiệm cầm đồ "KT" và gạ bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Quốc K. Tại đây, P đưa cho anh K xem giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe (bản sao) mang tên Mã Cương Đ và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe biển kiểm soát 72A-200.87. Do tin tưởng P là chủ sở hữu hợp pháp nên anh K đã thỏa thuận miệng với P sẽ mua xe với giá 220.000.000 đồng và viết giấy mua bán xe có nội dung đặt cọc trước 50.000.000 đồng, khi nào làm thủ tục sang tên sẽ trả hết số tiền còn lại. Ngay sau khi nhận tiền cọc 50.000.000 đồng từ anh K, P đã dùng số tiền này đi trả nợ và tiêu xài hết. Do biết mình không phải là chủ xe hợp pháp, không thể làm thủ tục sang tên cho anh K được nên P không có ý định quay lại gặp anh K để tiếp tục chiếm đoạt số tiền còn lại.

Đối với anh Đ sau khi không thấy P trả xe nên đã nghi ngờ bị P chiếm đoạt tài sản. Qua kiểm tra định vị anh Đ phát hiện xe đang đỗ tại tiệm cầm đồ "KT" do anh Nguyễn Quốc K làm chủ nên đã trình báo với cơ quan Công an và sau đó P đã bị bắt giữ.

** Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG-TTHS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định:* Trị giá 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet-Spark, biển kiểm soát 72A-200.87, được mua vào tháng 3 năm 2017, tính đến ngày 12/12/2018 là 284.800.000 đồng.

** Về vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thu giữ của Nguyễn Vương P một số giấy tờ sau:

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số sê-ri 273022807 mang tên Mã Cương Đ;

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số sê-ri 273175835 mang tên Phan Quốc H;

+ 01 Giấy phép lái xe số sê-ri 790158081863 mang tên Phan Quốc H.

Tại Kết luận giám định số 285/PC09-Đ3 ngày 24/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: 02 Giấy chứng minh

nhân dân số sê-ri 273022807, mang tên Mã Cương Đ, đề ngày 04/08/2012 ký hiệu A1; số sê-ri 273175835 mang tên Phan Quốc H, đề ngày 16/12/2014 ký hiệu A2 không phải do cơ quan nhà nước phát hành. Được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại Kết luận giám định số 290/PC09-Đ3 ngày 31/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: 01 giấy phép lái xe số 790158081863 mang tên Phan Quốc H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là giấy phép lái xe giả. Được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

* Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Vương P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

* *Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên*:

Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 07 năm đến 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đoan không yêu cầu nên không giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho anh K số tiền 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

* *Lời khai của bị cáo tại phiên tòa*: Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Xét lời khai của bị cáo P tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại về số tài sản bị chiếm đoạt và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó đã xác định được: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước nên bị cáo đã lên mạng xã hội Facebook mua một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe giả mang tên Phan Quốc H. Đến ngày 12/12/2018, bị cáo đã dùng giấy tờ trên thế chấp cho anh Mã Cương Đ để thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, biển kiểm soát 72A-200.87 nhằm mục đích đem bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Sau khi nhận được xe từ anh Đ, bị cáo tiếp tục lên mạng xã hội facebook mua thêm một giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Mã Cương Đ nhằm trùng khớp với tên trên Giấy đăng ký xe ô tô rồi đem xe đến bán cho anh Nguyễn Quốc K. Trong quá trình thỏa thuận anh K đã giao cho bị cáo 50.000.000 đồng tiền đặt cọc để mua xe thì bị cáo đã chiếm đoạt luôn số tiền này. Như vậy, với hành vi trên bị cáo đã hai lần sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đ, anh K với tổng giá trị 334.800.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Vương P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Bị cáo là công dân đã trưởng thành và hoàn toàn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài nên bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã hai lần sử dụng các giấy tờ tài liệu giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đ, anh K nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Do đó, bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe ô tô đã được thu hồi trả lại cho anh Đ và anh Đ có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] *Trách nhiệm dân sự:*

Anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền 50.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh K là phù hợp với quy định của pháp luật và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh K số tiền trên nên ghi nhận.

[7] *Xử lý vật chứng:*

Chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Spark, biển kiểm soát 72A-200.87 đã được trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên đã giải quyết xong.

[8] *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với đối tượng đã bán giấy tờ giả cho bị cáo hiện chưa xác minh được lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vương P (C em) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương P (Cu em) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương P (C em) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Vương P (C em) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 của Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Vương P về việc bồi thường cho anh Nguyễn Quốc K số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Vương P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.